

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.16

Group C18
Round 6
Board 1

13:10

WHITE Zhang Siemin												FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Zhou Yafei												FED CHN	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	e4	e6	21	Bd3	f5	41	kg6	kf7	61	de7	Nd8		
2	dk4	ds	22	ixk4	Ng6	42	kh6	b5	62	ked6	kf7		
3	Nd2	c5	23	fu	Qc5	43	kf6	kg7	63	kc6	ke6		
4	ed	Qd5	24	bh2	Bc6	44	h6	th	64	Nb6	ed6		
5	Nf3	cd	25	Qe2	Rac8	45	Rd6	bc	65	kb5	Nc6		
6	Bc4	Qd8	26	Qe3	Qd5	46	bc	Nf7	66	Nc4	Kd7		
7	a2	a6	27	Qf2	h6	47	Rd7	kg6	67	ixas	Nd4		
8	a4	Nc6	28	Rd1	Qf3	48	h7	Nh8	68	kb6	Ne6		
9	Qe2	Qc7	29	Qp3	Bf3	49	Nb6	as	69	Nc4	Nf4		
10	Rd1	Ng6	30	Be2	Be2	50	kg3	rc6	70	Ne3	Kc8		
11	b3	Ng6	31	Re2	Re7	51	Rb7	Kb6	71	as	Ne6		
12	Bb2	Be7	32	h5	Nh8	52	bf3	Ng6	72	Nf5	Nc7		
13	Nd4	Ne5	33	Re1	Rf6	53	ke3	Re6	73	Ndb	kb8		
14	Nf3	Bf6	34	Nb6	Rc7	54	kd2	Re8	74	kb8	Nc6		
15	Ne5	Be5	35	cy	g5	55	Nd5	Rh8	75	Ne8	Kd7		
16	Be5	Ne5	36	Re6	Re6	56	cs	Rd8	76	Nd4	kb8		
17	Re1	Ng6	37	Re6	Nf7	57	h8	Nh8	77	kb5	Kd7		
18	g3	Bd7	38	Nd5	Re5	58	Rb6	kg7	78	kb6	kb8		
19	h4	Ne7	39	Rb6	g4	59	Rd7	Rd6	79	kb6	Nc7		
20	Qh5	Qd7	40	gt	Nd8	60	cd	Nf7	80	Nb7	Nd5		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
			Zhouyafei										

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group C18
Round 6
Board 1

13:10

WHITE Zhou Yafei												FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK Zhou Yafei												FED CHN	RESULT (B) 1/2
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	en	de	21	Bd3	f7	41	Rg6	ke7	61	de7	Nd8		
2	dk4	ds	22	Nc4	Ng6	42	kh6	b5	62	ked6	kf7		
3	Nd2	c5	23	fu	Qc5	43	kf6	kg7	63	kc6	ke6		
4	cd	Qd5	24	h6	Bc6	44	h6	th7	64	Nb6	ed6		
5	Nf3	cd	25	Qe2	Rac8	45	Rd6	bc	65	kb5	Nc6		
6	Bc4	Qd8	26	Qe3	Qd5	46	bc	Nf7	66	Nc4	Kd7		
7	a2	a6	27	Qf2	h6	47	Rd7	kg6	67	ixas	Nd4		
8	a4	Nc6	28	Rd1	Qf3	48	h7	Nh8	68	kb6	Ne6		
9	Qe2	Qc7	29	Qp3	Bf3	49	Nb6	as	69	Nc4	Nf4		
10	Rd1	Ng6	30	Be2	Be2	50	kg3	rc6	70	Ne3	Kc8		
11	b3	Ng6	31	Re2	Re7	51	Rb7	Kb6	71	as	Ne6		
12	Bb2	Be7	32	h5	Nh8	52	bf3	Ng6	72	Nf5	Nc7		
13	Nd4	Ne5	33	Re1	Rf6	53	ke3	Re6	73	Ndb	kb8		
14	Nf3	Bf6	34	Nb6	Rc7	54	kd2	Re8	74	kb8	Nc6		
15	Ne5	Be5	35	cy	g5	55	Nd5	Rh8	75	Ne8	Kd7		
16	Be5	Ne5	36	Re6	Re6	56	cs	Rd8	76	Nd4	kb8		
17	Re1	Ng6	37	Re6	Nf7	57	h8	Nh8	77	kb5	Kd7		
18	g3	Bd7	38	Nd5	Re5	58	Rb6	kg7	78	kb6	kb8		
19	h4	Ne7	39	Rb6	g4	59	Rd7	Rd6	79	kb6	Nc7		
20	Qh5	Qd7	40	gt	Nd8	60	cd	Nf7	80	Nb7	Nd5		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
			Zhouyafei										



CS 扫描全能王™

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 08/2024 Board 2

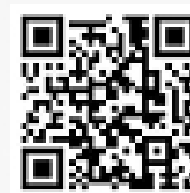
WHITE Lj L Getubig										FED PHI	RESULT (W) 1
BLACK Mara Altankhyag										FED MGL	RESULT (B) 0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb5	Qd8	41	Qxh3	Qg7	61		
2	c4	g6	22	Rc1	Rf7	42	Rh4	Rg9	62		
3	Nc3	Bg7	23	Kh1	Bf8	43	Nh2	Bxh1	63		
4	e4	d6	24	Nb1	Qh4	44	Rg4	Rxg4	64		
5	Nf3	0-0	25	Nd2	Ng4	45	Qxg4	Bg4	65		
6	Be7	e5	26	Nf7	Qf7	46	Qe2	Kh7	66		
7	d5	a5	27	Nc2	Bd2	47	Nf7	Bd4	67		
8	0-0	Na6	28	Nb5	Bc8	48	Qh3	Kg8	68		
9	Be3	Ng4	29	Nc7	Rh4	49	Nh4	Qg5	69		
10	Bg5	f7	30	g7	g5	50	Nf5	Rf7	70		
11	Bh4	h5	31	Kg7	Nh2	51	Qh4	Bxh4	71		
12	Nd2	Na5	32	Nxh2	Bxh2	52	Bxh2	Bg5	72		
13	b7	Qd7	33	Kxh7	g5	53	Nf5		73		
14	h7	Nh6	34	Kg7	f7	54			74		
15	Bg7	f5	35	Bxf7	gxf7	55			75		
16	a7	b6	36	Qxf7	Qg8	56			76		
17	b4	Nb7	37	Rh1	Bh8	57			77		
18	Bg8	f4	38	Rc2	Rf8	58			78		
19	Nb7	a5	39	Qd1	Rh7	59			79		
20	Nd2	Qe9	40	Nf1	Rf9	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 08/2024 Board 2

WHITE Getubig										FED PHI	RESULT (W) 1
BLACK Mara										FED MGL	RESULT (B) 0
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb5	Qd8	41	Qxh3	Qg7	61		
2	c4	g6	22	Rc1	Rf7	42	Rh4	Rg9	62		
3	Nc3	Bg7	23	Kh1	Bf8	43	Nh2	Bxh1	63		
4	e4	d6	24	Nb1	Qh4	44	Rg4	Rxg4	64		
5	Nf3	0-0	25	Nd2	Ng4	45	Qxg4	Bg4	65		
6	Be7	e5	26	Nf7	Qf7	46	Qe2	Kh7	66		
7	d5	a5	27	Nc2	Bd2	47	Nf7	Bd4	67		
8	0-0	Na6	28	Nb5	Bc8	48	Qh3	Kg8	68		
9	Be3	Ng4	29	Nc7	Rh4	49	Nh4	Qg5	69		
10	Bg5	f7	30	g7	g5	50	Nf5	Rf7	70		
11	Bh4	h5	31	Kg7	Nh2	51	Qh4	Bxh4	71		
12	Nd2	Na5	32	Nxh2	Bxh2	52	Bxh2	Bg5	72		
13	b7	Qd7	33	Kxh7	g5	53	Nf5		73		
14	h7	Nh6	34	Kg7	f7	54			74		
15	Bg7	f5	35	Bxf7	gxf7	55			75		
16	a7	b6	36	Qxf7	Qg8	56			76		
17	b4	Nb7	37	Rh1	Bh8	57			77		
18	Bg8	f4	38	Rc2	Rf8	58			78		
19	Nb7	a5	39	Qd1	Rh7	59			79		
20	Nd2	Qe9	40	Nf1	Rf9	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26.08.26.

Group ~~C18~~ C-18
Round 6
Board 3

WHITE Chen Zhihan						PID CHN		RESULT (W)		0	
BLACK Tselmuun Ider						PID MGL		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	Nf6.	21	Nf5.	Qe5.	41	Kc1.	Qd5.	61	Kc3.	Qe7.
2	c4.	e6.	22	Nb5.	cd.	42	Ke2.	Qd4.	62	Bc4.	Qe1.
3	Nf3.	b6.	23	Qa2.	Rfc8.	43	Kf1.	Qe5.	63	Kd3.	Qe1.
4	g3.	Bb7.	24	Rd1.	d5.	44	Bg1.	Qe5.	64	Ka2.	Qb4.
5	Qg2.	Be7.	25	Ra2c1.	Rb2b8.	45	Qd2.	Qa2b.	65	1Ka3.	Nb5.
6	O-O.	O-O.	26	Bh1.	Rc7.	46	Qa3.	h5.	66	Qe4.	Qb1.
7	Nb3.	Nc4.	27	Rh1.	Rd8.	47	Kg1.	Qa2b.	67		
8	Bd2.	d6.	28	Rd2.	d4.	48	h4.	Ng3.	68		
9	d5.	Nb5.	29	Qa4.	Be2.	49	Bh5.	Nc7.	69		
10	Bc3.	e5.	30	Rb2.	de.	50	Bf2.	Nb2.	70		
11	b4.	f5.	31	Rc3.	c4.	51	O4.	nd6.	71		
12	Nd2.	Nd7.	32	Rc1.	Nb5.	52	Kg2.	Qd1.	72		
13	Nb3.	Bf6.	33	Ree1.	Nb6.	53	Qb4.	Qc7.	73		
14	c5.	bc.	34	Qa2.	Re2.	54	Qc3.	65.	74		
15	bc.	dc.	35	Bg2.	Rb4.	55	Kf1.	Qc5.	75		
16	Nas.	Ba8.	36	Rd1.	h6.	56	Kb1.	Qf5.	76		
17	d6.	e4.	37	Rd4.	Qd4.	57	Ke2.	Rh7.	77		
18	Nc1.	Qe2.	38	Rc4.	Re4.	58	Qd4.	Qe2.	78		
19	Bc1.	Nf6.	39	Bc4.	Nd7.	59	Kd2.	Re2.	79		
20	Ne7.	Ka2.	40	Bh1.	Nf6.	60	Bh5.	Qd7.	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen, Zhihan			Tselmuun, Ider			[Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26 Aug 2026

Group A18
Round 6
Board 3

WHITE Chen, Zhihan						PID CHN		RESULT (W)		0	
BLACK Tselmuun, Ider						PID MGL		RESULT (B)		1	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	Nf6.	21	Nf5.	Qe5.	41	Kc1.	Qd5.	61	Kc3.	Qe7.
2	c4.	e6.	22	Nb5.	cd.	42	Ke2.	Qd4.	62	Bc4.	Qe1.
3	Nf3.	b6.	23	Qa2.	Rfc8.	43	Kf1.	Qe5.	63	Kd3.	Qe1.
4	g3.	Bb7.	24	Rd1.	d5.	44	Bg1.	Qe5.	64	Ka2.	Qb4.
5	Qg2.	Be7.	25	Ra2c1.	Rb2b8.	45	Qd2.	Qa2b.	65	1Ka3.	Nb5.
6	O-O.	O-O.	26	Bh1.	Rc7.	46	Qa3.	h5.	66	Qe4.	Qb1.
7	Nb3.	Nc4.	27	Rh1.	Rd8.	47	Kg1.	Qa2b.	67		
8	Bd2.	d6.	28	Rd2.	d4.	48	h4.	Ng3.	68		
9	d5.	Nb5.	29	Qa4.	Be2.	49	Bh5.	Nc7.	69		
10	Bc3.	e5.	30	Rb2.	de.	50	Bf2.	Nb2.	70		
11	b4.	f5.	31	Rc3.	c4.	51	O4.	nd6.	71		
12	Nd2.	Nd7.	32	Rc1.	Nb5.	52	Kg2.	Qd1.	72		
13	Nb3.	Bf6.	33	Ree1.	Nb6.	53	Qb4.	Qc7.	73		
14	c5.	bc.	34	Qa2.	Re2.	54	Qc3.	65.	74		
15	bc.	dc.	35	Bg2.	Rb4.	55	Kf1.	Qc5.	75		
16	Nas.	Ba8.	36	Rd1.	h6.	56	Kb1.	Qf5.	76		
17	d6.	e4.	37	Rd4.	Qd4.	57	Ke2.	Rh7.	77		
18	Nc1.	Qe2.	38	Rc4.	Re4.	58	Qd4.	Qe2.	78		
19	Bc1.	Nf6.	39	Bc4.	Nd7.	59	Kd2.	Re2.	79		
20	Ne7.	Ka2.	40	Bh1.	Nf6.	60	Bh5.	Qd7.	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Chen, Zhihan			Tselmuun, Ider			[Signature]					



CS 扫描全能王™
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.26

Group C18
Round 6
Board 4

WHITE						FED		RESULT (W)			
Naransolongo, Zorigoo						MGL		0			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Mongoljin, Damadorj						MGL		1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	e6	21	Rc8	Rc8	41			61		
2	c4	Nf6	22	Rc1	Rd8	42			62		
3	Nf3	Bb4	23	Qc3	Ne6	43			63		
4	Nbd2	b6	24	Rd1	Ned6	44			64		
5	g3	Bd2	25	Rc1	Nc8	45			65		
6	Qd2	Bb7	26	Qe5	f6	46			66		
7	e3	O-O	27	Qf4	Qd7	47			67		
8	Be2	d5	28	Rd1	Rc8	48			68		
9	b3	Nbd7	29	Bd3	Bf3	49			69		
10	Bb2	c5	30	Qf3	Qf3	50			70		
11	O-O	Rc8	31	g4	Nd6	51			71		
12	Rd1	Ne4	32	Kf1	Nf7	52			72		
13	Qe1	cd	33	f5	h6	53			73		
14	Bd4	Ndc5	34	kg2	Ke7	54			74		
15	Rd1	Qe7	35	g4	Rc4	55			75		
16	b4	Nd7	36	Bd3	Ned6	56			76		
17	Rd1	Nd6	37	f3	e5	57			77		
18	cd	Bd5	38	Re	Re	58			78		
19	h3	Nf5	39	MB4	Nc4	59			79		
20	Bb2	Nf6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
[Signature]			[Signature]			[Signature]					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.26

Group C18
Round 6
Board 4

WHITE						FED		RESULT (W)			
Naransolongo, Zorigoo						MGL		0			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Mongoljin, Damadorj						MGL		1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 g0	e6 g0	21	R8 F2	R8 b1	41			61		
2	c4 g1	Nf6 g0	22	R1 F2	Rf8 58	42			62		
3	Nf3 g1	Bb4 g1	23	Qc3 h6	Ne8 40	43			63		
4	Nbd2 g2	b5 h0	24	Rd1 b0	Nb6 35	44			64		
5	g3 g2	Rd1 f1	25	Rc1 5b	Re8 2f	45			65		
6	Qd2 g1	Bb7 f1	26	Qe5 4g	f6 25	46			66		
7	e3 g3	O-O g2	27	Qf4 4g	Qb7 40	47			67		
8	Re1 g3	d5 g2	28	Rd1 4b	Rc8 1f	48			68		
9	b3 g3	Nbd7 f2	29	Bd3 45	Bf3 1c	49			69		
10	Bb2 g4	c5 g2	30	Qf3 45	Qf3 1c	50			70		
11	O-O g4	Rc1 g2	31	g4 4b	Nb6 40	51			71		
12	Rd1 g4	Nc4 g2	32	Kf1 43	Rf7 10	52			72		
13	Qe1 g5	cd g0	33	f4 1c	h6 8	53			73		
14	Bd4 g3	Nc5 1b	34	kg2 4c	Re7 8	54			74		
15	Rb1 g3	Qb7 1b	35	a4 88	Nc4 6	55			75		
16	b4 f3	Nb7 81	36	Bd4 8f	Nb6 6	56			76		
17	Rc1 80	Nb6 7f	37	f3 3b	e5 4	57			77		
18	cd 7f	Rd5 74	38	Re 3b	Re 5	58			78		
19	h3 f8	Nf5 1b	39	Rd4 3b	Nc4 5	59			79		
20	Bb2 7f	Nf6 61	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)		
[Signature]						[Signature]			[Signature]		



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
619
Round
6
Board
5

WHITE Adeline, Clementia											
BLACK Azraa Adeline											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qxb3	Rfb8	41	Nf1	Na4	61	gxf5	Nc4
2	c4	e6	22	Qd1	Qxd1	42	Nxa4	Bxa4	62	Kb7	Nc3
3	Nc3	d5	23	Rexd1	Bxc3	43	Re2	Bb5	63	e6	Lxe6
4	cxg5	exd5	24	Nxc3	Nb6	44	Bd1	Rd3	64	fxe6	Kxe6
5	Bg5	c6	25	Bg3	Re8	45	h3	Kg7	65	Kxc6	Na2
6	e3	Be7	26	e5	Nh5	46	Kf2	Nc6	66	Bd2	
7	Bd3	Nbd7	27	Bf2	g6	47	g4	h7g4	67		
8	Ng2	h6	28	Bg4	Ng7	48	h7g4	Na6	68		
9	Bh4	0-0	29	b3	Ne6	49	Bd2	Nc7	69		
10	0-0	b5	30	Be3	h5	50	Ke3	Be4	70		
11	Qc2	a5	31	Bh3	Nd7	51	Be2	Nb3	71		
12	Q3	Ba6	32	Ra3	Reb8	52	Bd3	Bxd3	72		
13	f3	Qb6	33	Qda1	Bb7	53	Kxd3	Kf7	73		
14	Be5	Qb7	34	Rxa8	Rxa8	54	Be5	Ke7	74		
15	e4	b4	35	Rxa8	Bxa8	55	Kc2	Na3	75		
16	axb4	axb4	36	Na4	Bb7	56	Kb3	Nb5	76		
17	Na4	Bb5	37	f4	Qa6	57	Ka4	Kec	77		
18	fce1	b3	38	g3	Bd3	58	Ka5	Nc3	78		
19	Qd1	Bb4	39	b4	Bc2	59	Kb6	Kd7	79		
20	Nac3	Qd3	40	Nc3	Nb6	60	f5	gxf5	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			

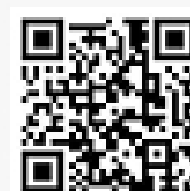
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
618
Round
6
Board
5

WHITE Adeline, Clementia											
BLACK Mohd Azmanizam, Azraa Adeline Azman											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qxb3	Rfb8	41	Bg1	Na4	61	gxf5	Nc4
2	c4	e6	22	Qd1	Qxd1	42	Nxa4	Bxa4	62	Kb7	Nc3
3	Nc3	d5	23	Rexd1	Bxc3	43	Re2	Bb5	63	e6	Lxe6
4	cxg5	exd5	24	Nxc3	Nb6	44	Bd1	Rd3	64	fxe6	Kxe6
5	Bg5	c6	25	Bg3	Re8	45	h3	Kg7	65	Kxc6	Na2
6	e3	Be7	26	e5	Nh5	46	Kf2	Nc6	66	Bd2	
7	Bd3	Nbd7	27	Bf2	g6	47	g4	h7g4	67		
8	Ng2	h6	28	Bg4	Ng7	48	h7g4	Na6	68		
9	Bh4	0-0	29	b3	Ne6	49	Bd2	Nc7	69		
10	0-0	b5	30	Be3	h5	50	Ke3	Be4	70		
11	Qc2	a5	31	Bh3	Nd7	51	Be2	Nb3	71		
12	Q3	Ba6	32	Ra3	Reb8	52	Bd3	Bxd3	72		
13	f3	Qb6	33	Qda1	Bb7	53	Kxd3	Kf7	73		
14	Be5	Qb7	34	Rxa8	Rxa8	54	Be5	Ke7	74		
15	e4	b4	35	Rxa8	Bxa8	55	Kc2	Na3	75		
16	axb4	axb4	36	Na4	Bb7	56	Kb3	Nb5	76		
17	Na4	Bb5	37	f4	Qa6	57	Ka4	Keb	77		
18	fce1	b3	38	g3	Bd3	58	Ka5	Nc3	78		
19	Qd1	Bb4	39	b4	Bc2	59	Kb6	Kd7	79		
20	Nac3	Qd3	40	Nc3	Nb6	60	f5	gxf5	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App